

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h00'÷8h30'	- Kiểm tra tư cách cổ đông và Đại biểu dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Phát tài liệu họp, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.	Ông Vũ Thanh Sơn và 02 ủy viên Ban Kiểm soát Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h30'÷8h40'	- Ổn định tổ chức, khai mạc Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và Đại biểu, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ông Nguyễn Thế Hùng TV chuyên trách HĐQT Ban tổ chức Đại hội
3	8h40'÷8h45'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Vũ Thanh Sơn Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	8h45'÷8h50'	Chủ tọa giới thiệu: - Thư ký đại hội (1 đồng chí). - Tổ kiểm phiếu (3 đồng chí) Biểu quyết thông qua.	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
		- Thông qua Chương trình làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Hướng dẫn ghi phiếu biểu quyết.	Ông Lê Dũng TV HĐQT
		Biểu quyết thông qua	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
Phần I: Trình bày tờ trình và chốt danh sách ứng viên thành viên HĐQT			
5	08h50'÷09h05'	(1). Báo cáo của Giám đốc điều hành về Kết quả SXKD năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2024	Ông Tạ Quang Tuấn Giám đốc, TV HĐQT
		(2). Tờ trình về việc thông Đề án cơ cấu lại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	
6	09h05'÷09h20'	(3). Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024	Ông Nguyễn Thế Hùng TV chuyên trách HĐQT
		(4). Báo cáo thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất mức thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT, BKS năm 2024	
		(5). Tờ trình về việc thông qua danh sách ký các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan trong năm 2024	

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
7	09h20'÷09h30'	(6). Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu MTS trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung	Ông Lê Dũng TV HĐQT
		(7). Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	
8	09h30'÷09h40'	(8). Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Tóm tắt)	Ông Hoàng Xuân Tùng Kế toán trưởng
		(9). Báo cáo phương án chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2023	
9	09h40'÷10h00'	(10). Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính 2023, phương án phân phối lợi nhuận của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	Ông Trần Thanh Tùng Trưởng BKS
		(11). Báo cáo hoạt động của BKS và giám sát hoạt động HĐQT, BGĐ điều hành Công ty Cổ phần Vật tư - TKV	
		(12). Báo cáo đề xuất phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024	
10	10h00'÷10h05'	(13) Tờ trình về việc giới thiệu nhân sự đề bầu vào thành viên HĐQT và thành viên BKS khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029)	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
Phần II: Thảo luận và biểu quyết các báo cáo, tờ trình			
11	10h05'÷10h25'	- Thảo luận về các Báo cáo đã được trình bày tại Đại hội. - Biểu quyết thông qua các nội dung đã thảo luận tại Đại hội.	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
12	10h25'÷10h35'	Hướng dẫn ghi phiếu và thu phiếu biểu quyết	Tổ kiểm phiếu
Phần III: Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029)			
13	10h35'÷10h50'	- Thông qua Quy chế bầu cử và tiến hành bầu cử	Ông Nguyễn Thế Hùng TV chuyên trách HĐQT
		Đại hội nghỉ làm việc 10 phút	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
Phần IV: Công bố kết quả biểu quyết, Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.			
14	10h50'÷11h00'	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung đã thảo luận tại Đại hội, kết quả bầu cử.	Trưởng ban kiểm phiếu
15	11h00'÷11h10'	Đại hội nghỉ tại chỗ 10 phút. HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT và BKS họp bầu Trưởng Ban kiểm soát. Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029)	Hội đồng quản trị, Thư ký, Ban kiểm phiếu

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
16	11h10'÷11h15'	- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029) ra mắt Đại hội. - Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên HĐQT khóa III nhiệm kỳ (2024÷2029) ra mắt Đại hội.	Ông Nguyễn Thế Hùng Ban tổ chức Đại hội
17	11h15'÷11h20'	Trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
18	11h20'÷11h25'	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT
19	11h25'÷11h30'	Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Ông Phạm Đăng Phú Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu.

**BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**



Hạ Long, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/04/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Vật tư - TKV. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham gia Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu đại hội

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Trung tâm Lưu ký chứng khoán lập ngày 27/03/2024 tại văn bản số: V545/2024-MTS/VSDC-ĐK cấp cho Công ty;

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- b. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.
- d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc điền vào Phiếu biểu quyết.
- e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Trước khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.
- f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo uỷ quyền có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;
- b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép;
- d. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- e. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- f. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

g. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội; Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

h. Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của Đại hội làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

i. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội người 03 người (01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị “HĐQT” Công ty chỉ định). Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại biểu”) đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Thẻ căn cước/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Giấy đăng ký doanh nghiệp bản sao có chứng thực (đối với cổ đông là tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội, nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp/Cổ đông không tiếp tục dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tọa Đại hội: Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Giới thiệu Thư ký đại hội;

Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu.

Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

5.2. Thư ký đại hội:

Thư ký do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.

Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổ kiểm phiếu

1. Tổ kiểm phiếu của Đại hội gồm 3 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Tổ Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Tổ kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b. Cách thức sử dụng Thẻ biểu quyết:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa.

- Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó, và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến các nội dung đã được Đại hội thông qua.

- Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì ghi nhận ý kiến giơ Thẻ biểu quyết lần cuối.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

c. Tại Đại hội này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,5,7 Điều 21 Điều lệ Công ty

Điều 9. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 10 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Thư ký (đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2024
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Khó khăn:

- Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát vẫn ở mức cao; xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Đối với thị trường năng lượng thế giới biến động mạnh, giá xăng dầu thay đổi liên tục, khó lường, dẫn tới ảnh hưởng đến sản xuất chung của cả nước và của Công ty nói riêng đã ảnh hưởng tác động đến công tác tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty; nợ phải thu của Công ty luôn ở mức cao, áp lực tài chính lớn.

+ Thị trường, sản lượng tiêu thụ dầu nhờn Cominlub bị thu hẹp và đạt thấp nguyên nhân do cạnh tranh bởi các hãng dầu khác có thương hiệu; Nguồn nguyên liệu nhập khẩu nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Về công tác điều hành bốc xếp, vận tải thủy: Tiếp tục thực hiện theo điều hành của Tập đoàn và hợp đồng với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm phả; Thời gian chờ xếp hàng, bốc hàng tại bến cảng như Đạm, Điện Phả Lại kéo dài, trung bình 10-15 ngày ; lĩnh vực bốc xếp đạt thấp nguyên nhân do than trong nước tập trung chủ yếu nhận trong cầu, than chuyển tải ít, tàu than nhập của TKV thực hiện chủ yếu là tàu không cầu; .

- Về công tác quản lý đất đai: kho cảng bên trung chuyển dầu Công ty đang khai thác và vận hành kho cảng Vũng Hoa đã hết hạn thuê từ ngày 31/12/2023. Công ty đã làm việc cùng UBND thành phố Cẩm Phả xin ra hạn tiếp và hết hạn ngày 31/12/2024. Đây cũng là khó khăn của Công ty để cần giải quyết vấn đề chiến lược lâu dài và ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Về công nợ nội bộ ngành: Theo hướng dẫn của TKV về việc ký hợp đồng và xuất hóa đơn theo đó điều khoản thanh toán với thời hạn thanh toán không quá 40 ngày (kể từ ngày xuất hóa đơn), nhưng trên thực tế một số đơn vị thời gian thanh toán bình quân vào khoảng 50-60 ngày dẫn tới số dư công nợ phải thu thường xuyên ở mức cao (từ 300 đến 350 tỷ đồng).



2. Thuận lợi:

+ Tình hình sản xuất của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam tiếp tục ổn định đó là thuận lợi cơ bản tạo điều kiện cho SXKD của Công ty.

+ Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm thường xuyên chỉ đạo trực tiếp, kịp thời, hiệu quả thông qua cơ chế, chính sách tạo công ăn việc làm, thị trường và các cơ chế điều hành sát với thực tế tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Đặc biệt trong lĩnh vực tiêu thụ dầu Cominlub.

+ Công ty đã chủ động:

Về nghiên cứu sản phẩm mới dầu Cominlub: Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm dầu dùng trong hầm lò thân thiện với môi trường

Về thị trường tiêu thụ dầu Cominlub: Phân đấu tăng sản lượng, mở rộng thị trường: Tổng công ty Đông Bắc. Đặc biệt nghiên cứu hướng mở rộng thị trường sản phẩm phục vụ tiêu thụ dân sinh. Tiếp tục làm việc với các mỏ để cung cấp dầu Cominlub cho các thiết bị đã hết thời gian bảo hành. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ sản phẩm “Chất lỏng thủy lực chống cháy HFS; TLG SEMI-M” đến tất cả các đơn vị hầm lò của TKV.

Về bốc xếp: đã tìm thêm nguồn hàng ngoài TKV để có việc làm và thu nhập, giữ chân đội ngũ công nhân lái cầu tàu biển.

Chủ động trong công tác dự báo, đảm bảo dự trữ nguồn nguyên liệu đầy đủ phục vụ cho sản xuất; tổ chức đấu thầu, chào giá tìm thị trường nguồn nguyên liệu có giá tốt nhất; dự trữ tồn kho dầu Ga doan hợp lý đảm bảo hiệu quả cho sản xuất, cung ứng cho các đơn vị;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Sản phẩm chủ yếu					
a	Dịch vụ cung ứng					
	- Dầu Diesel + Fo	1000 L	197.500	186.269	94%	
b	Dịch vụ cảng					
	- Bốc xếp	tấn	2.600.000	2.043.119	79%	
	- Vận tải thủy	tấn	550.000	696.650	127%	
c	SX dầu nhờn	1000 L	5.030	3.985	79%	
2	Tổng doanh thu	trđ	4.400.000	4.350.004	98,8%	
3	Giá trị sản xuất	trđ	471.229	513.813	109%	
*	<i>Giá trị sản xuất tính lương</i>	<i>trđ</i>	<i>471.229</i>	<i>503.085</i>	<i>106,8%</i>	
4	Tổng chi phí trong kỳ	trđ	455.984	494.395	108%	
5	Lợi nhuận	trđ	15.245	19.418	127%	
6	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	9.650	11.188	127,6%	
7	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL	≥ 6%	7%	Đạt	

***Ghi chú:** Kế hoạch SXKD năm 2023 đã được thông qua tại Nghị quyết số: 01/23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023 của Công ty, được điều chỉnh tại Nghị quyết số 01/24/NQ-HĐQT-MTS ngày 10/1/2024 của HĐQT Công ty)

2. Những kết quả đạt được trong quản lý, điều hành SXKD:

2.1. Công tác Kỹ thuật - An toàn:

- Năm 2023, lĩnh vực kỹ thuật tiếp tục thực hiện việc triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng và hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của doanh nghiệp.

- Công tác quản lý kỹ thuật đã phát huy hiệu quả, rà soát đánh giá hiệu quả các phương tiện kỹ thuật, đảm bảo tốt cơ sở thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất, nâng cao hiệu lực - hiệu quả của công tác quản lý.

- Công tác an toàn được giữ vững và luôn được coi là vấn đề hàng đầu trong hoạt động SXKD của Công ty, thường xuyên tiến hành kiểm tra tại hiện trường sản xuất đặc biệt là một số khâu có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ như: Bốc xếp, vận tải thủy, sản xuất dầu Cominlub và đặc biệt là hệ thống Vận tải - Kho tàng - Phân phối bán lẻ xăng dầu đã được cán bộ công nhân công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn và bảo vệ môi trường.

2.2. Công tác kinh doanh vật tư - thương mại:

- Trong năm qua công tác thương mại đã đạt được những kết quả nhất định góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của toàn công ty. Chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả vật tư thế giới và trong nước, đặc biệt là giá xăng dầu để tham mưu điều phối, cân đối các nguồn hàng. Tổ chức nhận dầu DO để dự trữ tồn kho hợp lý trong tình hình giá dầu thay đổi thường xuyên đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh, chỉ đạo và phối hợp các xí nghiệp trong việc khai thác và mở rộng thị trường bán hàng.

Kết quả hoạt động kinh doanh vật tư năm 2023, cụ thể như sau:

✓ *Kinh doanh VTTB đạt:* 158,79 tỷ đồng/118,33 tỷ đồng bằng 134,2% KH.

✓ *SX, tiêu thụ dầu nhờn đạt:* 248,27/275,31 tỷ đồng bằng 90,% KH.

✓ *Tiêu thụ XDM +FO đạt:* 186,2 triệu lít/197.5 triệu lít bằng 94,4% KH.

- Trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub: xác định đây là mặt hàng chiến lược, chủ đạo chiếm tỷ trọng lớn trong Giá trị sản xuất. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý, giám sát về chất lượng quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung nguồn lực để giữ vững thị trường dầu nhờn Cominlub trước sự cạnh tranh quyết liệt của các hãng dầu khác.

2.3. Công tác sản xuất bốc xếp và vận tải thủy:

- Về khâu bốc xếp: Đây là ngành dịch vụ chịu sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành nghề trên thị trường. Năm 2023 các tàu than nhập khẩu trong TKV chủ yếu là tàu bốc xếp bằng cầu nổi, các phần việc này Công ty không đủ điều kiện để thực hiện, than trong nước chủ yếu tập trung rót trong cầu, lượng than bốc xếp chuyển tải ít. Do vậy để đảm bảo việc làm cho công nhân lao động, Công ty đã chủ động tìm thêm khách hàng ngoài TKV để đảm bảo việc làm và thu nhập, giữ chân đội ngũ thợ lái cầu, bốc xếp.

- Về khâu vận tải thủy: Hiện đang bố trí vận chuyển than đi các tuyến Đạm, Điện Phả Lại, Điện Thăng Long theo kế hoạch của Tập đoàn. Khâu vận chuyển than đã dần được cải thiện nhiều về cơ chế điều hành, tuy nhiên do vòng quay chậm nên hiệu quả kinh tế, khai thác chưa được đạt kết quả cao. Kết quả như sau:

+ Sản lượng vận tải thủy đạt: 696,6/550 nghìn tấn bằng 127% KH năm. (trong đó tự làm 498 nghìn tấn) Doanh thu đạt: 28,4/32,9 tỷ đồng bằng 86% KH năm. (chênh lệch giữa sản lượng và doanh thu do cơ cấu tuyến vận chuyển và phần giá trị thuê ngoài thực hiện)

+ Sản lượng bốc xếp thực hiện: 2,04 triệu tấn/2,6 triệu tấn bằng 79% KH năm, doanh thu đạt: 10,79/15,99 tỷ đồng bằng 68% KH năm.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư đã được TKV thông qua, năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư - TKV đã thực hiện đầu tư 03 dự án với giá trị thực hiện là 19.452 triệu đồng (Chi phí Xây dựng: 2.707 triệu đồng; Chi phí Thiết bị: 15.921 triệu đồng; Chi phí Tư vấn, khác, ... : 824 triệu đồng), cụ thể:

2.4.1. Dự án chuyển tiếp: 01 Dự án

* Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022:

- Tổng mức đầu tư: 19.772 triệu đồng.
- Lũy kế thực hiện đến hết năm 2022: 18.070 triệu đồng.
- Chuyển tiếp sang năm 2023: 1.142 triệu đồng.

Dự án đã thực hiện xong và đã có Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành số: 1164/QĐ-MTS ngày 24/04/2023.

Dự án sau khi hoàn thành đã đáp ứng được các mục tiêu: Duy trì năng lực sản xuất của đơn vị; Bổ sung và thay thế dần các phương tiện thiết bị cũ, lạc hậu, hoạt động không còn hiệu quả; Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài TKV, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; Ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm, đời sống cho người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.4.2. Dự án khởi công mới: 02 Dự án

* Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023:

Dự án đã được TKV thông qua nội dung và điều chỉnh, chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức tại Văn bản số: 2715/TKV-ĐT, ngày 12/06/2023 và Văn bản số: 2718/TKV-ĐT, ngày 12/06/2023 và đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư – TKV phê duyệt dự án tại Quyết định số: 1960/QĐ-HĐQT-MTS ngày 13/07/2023, điều chỉnh thời gian thực hiện dự án tại Quyết định số: 3292/QĐ-HĐQT-MTS ngày 06/12/2023.

- Mục tiêu đầu tư: Duy trì năng lực sản xuất của đơn vị; Bổ sung và thay thế dần các phương tiện thiết bị cũ, lạc hậu, hoạt động không còn hiệu quả; Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho các đơn vị trong và ngoài TKV, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; Ổn định sản xuất, đảm bảo công ăn việc làm, đời sống cho người lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổng mức đầu tư: 18.980 triệu đồng
- Thực hiện năm 2023: 15.363 triệu đồng.
- Giải ngân vốn đầu tư năm 2023: 2.367 triệu đồng.
- Dự kiến giá trị chuyển tiếp sang năm 2024: 2.027 triệu đồng.

Do quá trình khảo sát giá thiết bị, hàng hóa khó khăn, nên bị kéo dài dẫn đến việc báo cáo xin chuyển bước thực hiện, phê duyệt dự án, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bị kéo dài; Mặt khác, tiến độ thực hiện cung cấp hàng hóa của một số thiết bị dài dẫn đến có gói thầu phải chuyển tiếp sang năm sau.

* Dự án: Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm:

Dự án đã được Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư – TKV phê duyệt dự án tại Quyết định số: 1565/QĐ-MTS ngày 07/06/2023 và đã được TKV điều chỉnh, chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2023 tại Văn bản số: 3270/TKV-ĐT, ngày 10/07/2023.

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình phục vụ trưng bày giới thiệu sản phẩm vật tư phụ tùng, may công nghiệp, ... và tạo chỗ ở cho số CBCNV ngoại tỉnh của Công ty.

- Tổng mức đầu tư: 4.498 triệu đồng.
- Tư vấn lập quy hoạch chi tiết 1/500 (2021) Lũy kế thực hiện đến hết năm 2022: 39 triệu đồng.
- Thực hiện năm 2023: 2.947 triệu đồng.
- Giải ngân vốn đầu tư năm 2023: 1.400 triệu đồng.
- Dự kiến chuyển tiếp sang năm 2024 là: 1.375 triệu đồng.

Do quá trình hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư kéo dài: Xin cấp Giấy phép môi trường (Số: 04/GPMT-UBND, ngày 23/02/2023); Ký hợp đồng thuê đất (Số: 105/HĐTĐ, ngày 28/06/2023); Xin cấp Giấy phép xây dựng (Số: 566/GPXD, ngày 31/07/2023), nên dẫn đến việc phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu bị lui lại theo. Đến tháng 10 năm 2023 Công ty mới tiến hành thực hiện xong quá trình lựa chọn Nhà thầu thi công và ký hợp đồng thi công công trình ngày 06/10/2023, đồng thời tiến hành bàn giao mặt bằng thi công ngày 16/10/2023. Thời gian thi công công trình dài, là 120 ngày nên công trình phải chuyển tiếp sang năm sau.

2.4.3 Dự án chưa thực hiện

- Đầu tư xây dựng Kho trung chuyển, bến nhập dầu tại phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả: Đang chờ UBND TP Cẩm Phả xem xét cập nhật vào bản đồ Quy hoạch Kho trung chuyển, bến nhập dầu tại khu vực Cảng Cửa Ông.

- Đầu tư mua sắm, hoán cải đoàn phương tiện thủy: Giá dự toán theo thị trường hiện lớn hơn tổng mức đầu tư theo kế hoạch nên chưa có cơ sở thực hiện, đồng thời Công ty đang xem xét, cân đối hiệu quả kinh tế mang lại sau đầu tư cải hoán.

2.4.4. Tình hình thanh toán, giải ngân:

Trong năm 2023, Công ty thực hiện thanh toán giải ngân 4.909 triệu đồng, giá trị còn lại: 14.543 triệu đồng dự kiến sẽ thực hiện giải ngân vào đầu quý 1 năm 2024.

2.5. Về lĩnh vực ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới:

- Năm 2023, tiếp tục tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở phát huy giá trị cốt lõi, thế mạnh của Công ty, đổi mới quy trình sản xuất đạt tiến bộ vượt bậc, mở đường tạo điều kiện đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, góp phần quan trọng giảm giá thành sản phẩm dầu nhờn, các sản phẩm chất lỏng thủy lực COMINLUB dùng trong hầm lò:

- Khảo sát đơn pha chế FDAO 60 sử dụng phụ gia mới AFTON HITEC 8888Z.

- Tối ưu hoá các sản phẩm dầu bánh răng, dầu truyền động: cải tiến độ màu và nhiệt độ vẫn đục của sản phẩm.

- Khảo sát sử dụng nguyên liệu mới EMU 327 và CI6388 trong sản xuất sản phẩm TLG SE và FE; giảm giá thành sản phẩm so với phương án sản xuất sử dụng phụ gia LGI trước đó.

- Nghiên cứu và đưa ra thị trường sản phẩm Chất lỏng thủy lực chống cháy bán tổng hợp COMINLUB TLG SEMI M sản phẩm đáp ứng được yêu cầu nguồn nước có độ cứng cao. Hiện sản phẩm đang áp dụng sử dụng tại Công ty Than Quang Hanh, Công ty Than Mông Dương

- Triển khai thực hiện công tác chuyên đổi số từng bước đạt được những hiệu quả trong hoạt động SXKD.

2.6. Về công tác tài chính - kế toán:

- Trong năm qua, công tác tài chính - kế toán đã có những đóng góp tích cực giúp Giám đốc kiểm soát hoạt động SXKD của công ty, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính - kế toán đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của TKV.

- Đáp ứng đủ và kịp thời các khoản chi phục vụ SXKD, đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn, tiết kiệm tối đa chi phí vốn, vòng quay vốn lưu động 8,6 vòng tăng 5% so với 2022.

- Năm 2023, Công ty sản xuất kinh doanh hiệu quả: Lợi nhuận 19.418 tỷ đạt 127% Kế hoạch, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 10,11%, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 2%; Công ty bảo toàn vốn góp của cổ đông.

2.7. Công tác lao động tiền lương, chế độ lao động, đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Năm 2023, Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương, đặc biệt là giãn cách tiền lương, tập trung nâng cao thu nhập cho các bộ phận nặng nhọc, khu vực tạo ra doanh thu, sản phẩm, công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý.

- Công tác tái cơ cấu sắp xếp lại tổ chức bộ máy Công ty đã triển khai sáp nhập hợp nhất các phòng ban, phân xưởng dưới đơn vị từ năm 2022 vẫn đảm bảo giữ ổn định tổ chức và lao động nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công ty thực hiện tốt việc tiết giảm lao động năm 2023, từ việc áp dụng giải pháp tự động hóa, tin học hóa, xây dựng quy định kèm cặp đào tạo nghề cho người lao động. Lao động đầu kỳ 01/01/2023 là 731 người so với tổng số lao động có mặt tại thời điểm 01/01/2024 là 686 người, giảm 60 người (trong đó Công ty áp dụng tự động hóa vào khâu cấp phát nhiên liệu tự động giảm tối đa lao động tại các cột bơm cấp phát nhiên liệu, áp dụng tin học hóa tại khâu gián tiếp ở các phòng ban Công ty và Xí nghiệp)

- Giải quyết chính sách đối với lao động thiếu việc làm, mất việc, thôi việc: Công ty không có trường hợp phải nghỉ do thiếu việc làm, mất việc. Người lao động thôi việc được hưởng đầy đủ các chế độ chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Công ty giao kế hoạch lao động, quỹ lương và đơn giá tiền lương ngay từ đầu năm cho các đơn vị trực thuộc, gắn với các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu. Theo đó, đơn vị giao khoán cho các phân xưởng, phòng ban, bao gồm các chỉ tiêu lao động, quỹ lương, đơn giá và khối lượng sản phẩm.

- Triển khai, áp dụng hiệu quả hoạt động của các đơn vị, phòng ban trong MTS theo chỉ tiêu đánh giá KPI; Tiền lương được nghiệm thu và thanh quyết toán hàng tháng, hàng quý theo khối lượng sản phẩm hoàn thành của cá nhân, tổ đội, phân xưởng.

- Quỹ tiền lương được sử dụng đúng mục đích là trả lương cho người lao động, bao gồm lương sản phẩm, lương thời gian, lương chế độ... và bổ sung lương. Công ty không chi lương cho người không phải là người lao động của đơn vị. Quỹ lương chỉ được lập và quản lý ở cấp công ty và cấp xí nghiệp (theo Quy chế quản lý LĐTL....)

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động như BHXH, cấp phát BHLĐ, chế độ ăn ca và bồi dưỡng độc hại và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, ngoài ra Công ty tổ chức khám chuyên đề cho nữ và cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại theo các hướng dẫn và quy định của Nhà nước, TKV và Công ty.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo nâng cao năng lực quản lý cán bộ cấp trung, tham gia đầy đủ các lớp nâng cao nghiệp vụ quản lý kinh doanh do trường quản trị kinh doanh tổ chức; kiến thức tiếp thị kinh doanh sản phẩm dầu Cominlub đối với đội ngũ CBNV kinh doanh; áp dụng CNTT vào điều hành, quản lý, bán hàng, nâng cao nghiệp vụ kỹ năng quản lý, chuyên môn đối với đội ngũ cán bộ nhân viên phòng ban nghiệp vụ.

2.8. Một số công tác khác:

- Năm 2023, trước những tác động của thị trường trong và ngoài nước; Công ty đã tổ chức linh hoạt sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Công ty đã tổ chức cấp phát thuốc, khám bệnh, tham quan, điều dưỡng để bảo vệ tối đa sức khỏe NLĐ đem lại giá trị tinh thần cho người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Năm 2023, Công tác Kiểm toán nội bộ, Thanh tra pháp chế đã giúp Giám đốc Công ty tham gia rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế mới của công ty cho phù hợp với pháp luật nhà nước, Tập đoàn TKV; Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT - Giám đốc với BCH Đảng ủy Công ty.

- Tổ chức ký kết quy chế phối hợp công an các phường trên địa bàn Thành phố Cẩm phả, Hạ Long và các đơn vị trong TKV để phối hợp giữ gìn ANTT - Bảo vệ tài sản, PCCN.

- Tình hình công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, bảo vệ sản xuất trong năm qua được thực hiện tốt, qua công tác kiểm tra, giám sát, công tác phối hợp với các đơn vị bạn, với các cơ quan hữu quan đã chủ động ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực đảm bảo an ninh - trật tự trên địa bàn hoạt động của Công ty.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

- Năm 2023, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc đôi lúc còn thiếu sự linh hoạt để phù hợp với sự biến động của thị trường. Sản lượng thực hiện trong các lĩnh vực: Bốc xếp, vận tải Thủy, tiêu thụ dầu nhờn Cominlub chưa đạt kế hoạch.

- Công tác kiểm tra, giám sát của phòng ban công ty và các đơn vị còn hạn chế về phương pháp nên kết quả kiểm tra, giám sát chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Công tác đào tạo, hướng dẫn nhân viên của cán bộ chưa được quan tâm đúng mức. Một số cán bộ nhân viên còn thụ động trong công việc, thiếu kỹ năng mềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống phát sinh, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong năm 2023, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần quyết tâm và nỗ lực cao, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD; Đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu thi đua, nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động; Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, cổ tức Đại hội đồng cổ đông đề ra và nghĩa vụ với nhà nước; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích người lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập, từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV, tạo động lực quan trọng để đẩy mạnh SXKD, góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Để có được kết quả trên, trước hết là nhờ có sự đồng tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tập thể CBCNV trong Công ty, đã dự báo được tình hình diễn biến thị trường, bám sát các chủ trương giải pháp của Tập đoàn, trên cơ sở các phương án kế hoạch đã xây dựng, thực hiện điều hành linh hoạt các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, mở rộng sản xuất góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD so với mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn và hiệu quả SXKD.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

1.1. Thuận lợi

- Năm 2024, dự báo về sản lượng sản xuất và tiêu thụ than của TKV sẽ duy trì, giữ ổn định như năm 2023 và có sự tăng trưởng về nguồn than nhập khẩu. Đây là thuận lợi cơ bản về việc làm và thu nhập cho công nhân viên.

- Về tiêu thụ vật tư trong ngành: tiếp tục thực hiện theo quyết định số 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 ; công văn chỉ đạo số 2548/TKV-KH+VTM+CV ngày 31/05/2023 về việc quy định về mua sắm vật tư trong ngành của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty đã chủ động tích cực làm việc với các đơn vị thành viên TKV đề nghị phối hợp tiêu thụ sản phẩm do Công ty sản xuất, đã được các đơn vị đánh giá chất lượng, hiệu quả và nhiệt tình ủng hộ. Ngoài ra, Công ty còn tích cực chủ động thực hiện văn bản số 2561/TKV-KH ngày 29/5/2020 về việc: Tăng cường sử dụng sản phẩm dầu nhờn Cominlub do Công ty CP Vật tư - TKV sản xuất, chú trọng đảm bảo chất lượng sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Tập thể CBCNV đoàn kết nội bộ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của ban lãnh đạo trong điều hành sản xuất kinh doanh phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD năm 2024 đề ra.

1.2. Khó khăn

- Công nợ trong ngành đã dần được cải thiện, song vẫn có thời điểm cao *trên 350 tỷ đồng* (trong đó vẫn còn dư nợ quá hạn ở một số đơn vị) dẫn đến Công ty phải đi vay ngân hàng lượng vốn lớn để phục vụ SXKD, chi phí tài chính cao.

- Giá cả một số loại hàng hóa tăng cao ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh cũng như triển khai thực hiện dự án đầu tư của Công ty.

- Thời gian điều chỉnh giá xăng, dầu rút ngắn xuống còn 7 ngày sẽ là khó khăn cho Công ty trong việc điều hành sản xuất chung toàn Công ty.

- Liên danh trong khâu bốc xếp, do vậy công tác triển khai thực hiện sẽ gặp những khó khăn nhất định trong ĐHSX.

- Chất lượng hoạt động của phương tiện vận chuyển than không hiệu quả, vòng quay phương tiện thấp, chi phí sửa chữa lớn.

- Kho cảng trung chuyển dầu Vũng Hoa được gia hạn 1 năm, đến 31/12/2024. Hiện tại Công ty đã chủ động tìm các vị trí trong khu vực Cẩm Phả, Cửa Ông để làm kho trung chuyển, bến nhập dầu và đề nghị TP Cẩm Phả cập nhật bổ sung quy hoạch. Tuy nhiên hiện nay vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn về việc tìm địa điểm mới phù hợp với quy hoạch chung và có tính ổn định lâu dài để xây dựng kho sau khi kho Vũng Hoa hết hạn 31/12/2024.

II. MỤC TIÊU:

Để phấn đấu hoàn thành vượt mức và toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2024 với chủ đề “AN TOÀN - ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ”, Công ty cần phải chú trọng đến một số mục tiêu, nhiệm vụ:

1. Sản xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, phương tiện thiết bị, an toàn vốn kinh doanh. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp SXKD, triển khai các giải pháp quản trị, tăng doanh thu, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, thực hiện tốt công tác khoán quản chi phí, nâng cao hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; tăng trưởng hợp lý.

2. Xây dựng mối đoàn kết, thống nhất nội bộ, gắn kết tinh thần, ý thức của mỗi cá nhân trong một tập thể cùng hướng đến và đạt mục đích chung hoàn thành thắng lợi toàn diện nhiệm vụ chính trị của Công ty năm 2024.

3. Chủ động thích ứng, linh hoạt công tác điều hành sản xuất trong mọi tình huống; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm dầu nhờn Cominlub, dịch vụ cung ứng, phát huy tối đa năng lực, mở rộng và phát huy các lợi thế sẵn có các ngành nghề truyền thống của Công ty; Đầu tư có trọng điểm các công trình đem lại hiệu quả cao nhất, nhanh nhất cho Công ty trong giai đoạn hiện nay.

4. Đổi mới, sáng tạo áp dụng công nghệ tiên tiến đẩy mạnh các chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị gia tăng; Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án chuyển đổi số và liên thông cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất.

5. Thực hiện tốt công tác tái cơ cấu quản trị; Xác định những mục tiêu chiến lược, và những giải pháp phù hợp có tính đột phá để thực hiện thắng lợi, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, cụ thể:

Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2024
A	Kế hoạch SXKD:		
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	4.173.380
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.250
3	Tiền lương bình quân	1000 đ/người/tháng	11.570
B	Kế hoạch trả cổ tức	% Vốn điều lệ	6÷8%
C	Kế hoạch tuyển dụng LĐ	Người	16
D	Kế hoạch ĐTXD	Triệu đồng	11.318

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2024:

1. Triển khai Kế hoạch PHKD với các đơn vị trong Tập đoàn:

Công ty tiến hành tham gia đấu thầu; liên kết dự thầu, ký hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị thành viên trong TKV theo Kế hoạch phối hợp kinh doanh trên các lĩnh vực dịch vụ cung ứng vật tư, xăng dầu, dầu mỡ nhờn các loại; sản xuất, cung ứng dầu nhờn Cominlub; hàng bảo hộ lao động (BHLĐ) & ống gió lò...; bóc xếp than xuất, nhập khẩu; vận chuyển than bằng đường thủy theo các chỉ tiêu kế hoạch PHKD.

2. Các giải pháp chỉ đạo, điều hành kế hoạch PHKD; duy trì và nâng cao năng lực sản xuất của Công ty năm 2024:

Để triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2024 Đảng ủy, Ban lãnh đạo Công ty và các hệ thống chính trị đã tích cực công tác truyền thông nội bộ về điều kiện, tình hình sản xuất hiện tại của Công ty để tạo sự đoàn kết, đồng thuận và quyết liệt chỉ đạo với các giải pháp chỉ đạo, điều hành cụ thể:

2.1. Về công tác SX và kinh doanh xăng dầu, vật tư:

Trong tình hình hiện nay, công tác sản xuất, kinh doanh vật tư cần được định hướng một số vấn đề sau:

** Đối với lĩnh vực sản xuất và cung ứng dầu nhờn Cominlub:*

Năm 2024, Công ty tiếp tục xác định đây là khâu quan trọng chiến lược để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Phần đầu thực hiện sản lượng tiêu thụ là: 4,8- :- 5 triệu lít dầu nhờn COMINLUB các loại. Trong đó tập trung đảm bảo chiếm từ 60-65% thị phần tiêu thụ dầu nhờn tại các đơn vị; Mở rộng thị trường tiêu thụ ngoài ngành đạt từ 300 -:- 400 nghìn lít năm 2024-2025; Tiếp tục triển khai nghiên cứu phát triển các sản phẩm CLTTCC bán tổng hợp; TLG SEMI-M (cải tiến) mới cao cấp có tính ưu việt sử dụng tại các hệ thống giàn chống cơ giới hóa tại các đơn vị sản xuất hầm lò và đa dạng các dòng sản phẩm thông dụng đưa vào sử dụng thay thế các sản phẩm dầu hãng khác trên thị trường.

- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa nguyên vật liệu đầu vào; các hình thức chào giá cạnh tranh các chủng loại sản phẩm mới với chất lượng tốt và giá thành tối ưu để tăng khả năng cạnh tranh thích ứng điều kiện thực tế khan hiếm nguồn cung và đứt gãy phụ gia sản xuất, chú trọng các giải pháp giảm giá thành sản phẩm. Tập trung các nguồn lực để giữ vững thị trường, từng bước tăng thị phần tại khu vực Quảng Ninh và có kế hoạch mở rộng tại khu vực Tây nguyên, Tổng Công ty khoáng sản, Tổng Công ty điện, duy trì thị trường Tổng Công ty Đông Bắc ...

** Đối với kinh doanh xăng dầu:* Theo dõi diễn biến giá cả xăng dầu, cân đối lượng tồn kho dự trữ hợp lý trong kỳ nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. chủ động đảm bảo nguồn cung phục vụ cho nhu cầu sản xuất của các đơn vị trong TKV.

** Đối với kinh doanh vật tư phụ tùng:* Cần phát huy tốt hơn nữa để tăng doanh thu. Lĩnh vực này cần đặc biệt lưu ý kiểm soát hồ sơ, chứng từ hóa đơn, nguồn gốc hàng hóa, rủi ro, an toàn vốn và con người.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp tiếp thị, mở rộng thị trường nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ phụ trợ sau bán hàng, đặc biệt là đối với sản phẩm dầu cominlub, kinh doanh vật tư. Thực hiện tốt việc các chỉ tiêu, nội dung đã cam kết trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh.

2.2. Công tác quản lý; điều hành SXKD:

- Tăng cường công tác quản trị doanh thu, chi phí, quản trị rủi ro; tăng cường công tác quản lý đất đai, phát huy hiệu quả sử dụng đất đúng mục đích.

- Các đơn vị trong Công ty chịu trách nhiệm cân đối chi phí giá thành theo kế hoạch tạm giao của Công ty đã ban hành đảm bảo mức thu nộp (lợi nhuận) theo kế hoạch giao. Các chi phí không có trong kế hoạch phải báo cáo xin ý kiến trước khi thực hiện.

- Tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường các ngành nghề chủ yếu:

+ Lĩnh vực bốc xếp: Ngoài sản lượng than bốc xếp (xuất khẩu; nhập khẩu) với các Công ty Kho vận, Công ty (Xí nghiệp) chủ động mở rộng thị trường bốc xếp hàng hóa ngoài TKV tại vùng neo Hòn nét đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

+ Lĩnh vực vận tải thủy: Tăng hệ số huy động, tăng vòng quay phương tiện; Tăng cường vận chuyển than Đạm, Điện theo chỉ tiêu của TKV và tập trung cho vận chuyển tải than (Công ty kho vận Cẩm Phả, Đá Bạc) khi có chỉ tiêu để tăng hiệu quả (do có hàng vận chuyển 2 chiều, tiết kiệm chi phí nhiên liệu). Khi có than nhập khẩu sẽ đàm phán ký hợp đồng để vận chuyển than nhập khẩu từ vùng chuyển tải Hòn Nét về cảng của đơn vị có chỉ tiêu nhập khẩu than.

2.3. Về giải pháp kỹ thuật, công nghệ và đầu tư:

- Lĩnh vực cung ứng xăng dầu, vật tư: Công ty xác định phục vụ cho các đơn vị trong TKV ổn định về sản lượng và doanh thu; nâng cao chất lượng phục vụ; Đầu tư, đổi mới, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại và phù hợp để quản lý nội bộ và chia sẻ thông tin cùng các mỏ tăng cường quản lý: áp dụng hệ thống cấp phát nhiên liệu tự động thông qua thiết bị cảm ứng từ. Tiếp tục duy trì và mở rộng việc áp dụng hệ thống cấp dầu tự động thông qua thiết bị cảm ứng từ tại các đơn vị trong và ngoài TKV.

- Tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý trong việc viết hóa đơn bán hàng, cập nhật tự động doanh thu và tính thuế; phần mềm quản lý kỹ thuật; phần mềm kế toán; hoàn thiện phần mềm sản xuất và tiêu thụ dầu Cominlub, theo dõi tiêu thụ dầu nhờn hãng khác.

- Tiếp tục tìm vị trí phù hợp với quy hoạch Đầu tư dự án xây dựng kho trung chuyển, bến nhập dầu, chuẩn bị sẵn sàng dịch vụ hậu cần cho những năm tiếp theo đảm bảo đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

- Phương tiện vận chuyển dầu: Tiếp tục đầu tư thêm các phương tiện xe chuyên tải dầu có dung tích 18.000 lít/xe; các thiết bị phục vụ cho cấp phát xăng dầu.

- Lĩnh vực vận tải thủy: Rà soát, cân đối năng lực phương tiện vận chuyển có chất lượng, hiệu quả khai thác đưa vào sản xuất. (niêm cất chờ thanh lý các đoàn phương tiện kém chất lượng, chi phí sửa chữa lớn theo đánh giá, phân loại chất lượng, giá trị khấu hao, sửa chữa còn lại đảm bảo đúng quy định). Tiết giảm tối đa chi phí sửa chữa theo phương án duy trì và lộ trình giảm dần, loại bỏ các đoàn có tải trọng thấp $\leq 2.000\text{TPT}/\text{đoàn}$ đến năm 2027. Nghiên cứu thời điểm phù hợp để đầu tư phương tiện thủy có hiệu quả cao nhất.

- Đầu tư thêm máy móc, chuyển đổi sang mô hình may theo dây chuyền để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng BHLĐ cung cấp cho các mỏ: quần áo BHLĐ, ống gió lò, bạt che hàng phân đấu đạt doanh thu 25 - 26 tỷ vào năm 2024.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Tuyển dụng lao động kỹ thuật, chất lượng cao đáp ứng ngay yêu cầu công việc đề ra.

2.4. Về cơ chế quản lý, quản trị chi phí:

Tiếp tục hoàn thiện Quy chế khoán doanh thu, chi phí; Quy định mua sắm vật tư, hàng hóa; Qui định thuê ngoài... làm cơ sở để thực hiện với đầy đủ các chế tài, cơ chế khuyến khích, chế độ thưởng phạt rõ ràng. Cùng với việc phân đấu tăng doanh thu, Công ty nhận thức được phải tiết kiệm chi phí trong tất cả các yếu tố để đạt hiệu quả cao trong SXKD, trả cổ tức ở mức cao nhất cho các cổ đông bằng các biện pháp:

- Rà soát, hoàn thiện lại tất cả các định mức kinh tế kỹ thuật ở các khâu để tiết giảm chi phí. Đặc biệt định mức hao hụt cho các khâu vận chuyển, tồn chứa, cấp phát dầu; định mức nguyên nhiên vật liệu ở tất cả các khâu sản xuất để phân đấu thực hiện đảm bảo quy định.

- Rà soát kỹ thuật an toàn, chất lượng các phương tiện, thiết bị đã lạc hậu, không hiệu quả trong sản xuất cho dừng hoạt động tránh lãng phí.

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong từng lĩnh vực quản lý. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Khai thác triệt để hiệu quả, tính năng tác dụng của thiết bị định vị GPS, PLC, que đo bồn, phần mềm quản lý vận chuyển dầu nhờn,... hiện có.

- Bố trí điều hành hợp lý phương tiện vận tải thủy, bộ để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu bởi vì lãng phí lớn nhất là trong khâu điều hành.

- Tăng cường thu hồi công nợ để giảm chi phí tài chính. Đề nghị Tập đoàn có cơ chế hỗ trợ Công ty về thanh toán công nợ nội bộ trong TKV.

2.5. Về công tác tái cơ cấu quản trị, sắp xếp lao động:

- Tiết kiệm chi phí lao động: Phát huy kết quả của năm trước, Công ty tiếp tục công tác rà soát, đánh giá các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh không có hiệu quả qua các năm để sắp xếp lại, tái cơ cấu quản trị, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị sản xuất theo hướng tinh giảm, hiệu quả, gọn nhẹ hơn, để tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Định biên lại lao động các phòng ban công ty, xí nghiệp. Phát huy thế mạnh các bộ phận phục vụ sản xuất, từng ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thực hiện khoán lương cho từng phòng ban, bộ phận gián tiếp nhằm tinh gọn bộ máy phục vụ phụ trợ đảm bảo thu nhập cho người lao động và trả lương công bằng.

2.6. Công tác thi đua, tuyên truyền và đời sống, văn hoá, xã hội.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trong tình hình mới; tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông; Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị vào việc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, giải pháp quản lý điều hành của Công ty, chú trọng công tác tư tưởng, tuyên truyền giáo dục cho người lao động hiểu rõ và chia sẻ với những khó khăn chung của Tập đoàn và của Công ty, tạo sự đồng thuận trong công tác điều hành sản xuất, tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm - chống lãng phí ; tuyên dương, khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân điển hình tiến tiến xuất sắc, các tập thể tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Đẩy mạnh các hoạt động Văn hóa - TĐTT góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động; Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CNVC về khám sức khoẻ, kiểm tra môi trường, trang bị BHLĐ, tổ chức tham quan, điều dưỡng, nghỉ mát, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu để nâng cao thu nhập tiền lương. Tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp các trường hợp khó khăn, tai nạn, đề cao tinh thần tương thân tương ái đoàn kết trong công ty. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch, xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2023; kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV tại Đại hội đồng Cổ đông năm 2024 rất mong nhận được sự thông qua, phê chuẩn, chỉ đạo tạo điều kiện mọi mặt của Đại hội đồng cổ đông để Công ty triển khai thực hiện hoàn thành KH PHKD năm 2024 đã đề ra./

Nơi nhận: *vl*

- Các cổ đông của Công ty (Website MTS);
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty (E-copy);
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

GIÁM ĐỐC



Tạ Quang Tuấn

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật tư - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thực hiện Công văn số 5999/TKV-TCNS ngày 7/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025 và Công văn số 2125/TKV-TCNS ngày 16/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cơ cấu lại quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-TKV ngày 19/6/2024 của TKV về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Vật tư - TKV đến năm 2025.

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; bảo toàn, phát triển vốn; giảm đầu mối quản lý, giảm cấp trung gian, tinh gọn bộ máy; tăng năng suất lao động, đảm bảo việc làm, đời sống cán bộ công nhân viên; góp phần vào sự phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Vật tư -TKV đã xây dựng Đề án cơ cấu lại Công ty, với nội dung chính như sau:

- Kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp, mô hình tổ chức quản lý:
- Tiếp tục duy trì tỷ lệ nắm giữ của TKV tại Công ty cổ phần Vật tư - TKV.
 - Duy trì Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội.
 - Chấm dứt hoạt động các Xí nghiệp:
 - + Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai;
 - + Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả;
 - + Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ.
 - Cơ cấu lại các bộ phận trực tiếp sản xuất, kinh doanh của 03 Xí nghiệp bị chấm dứt hoạt động thành các phòng, phân xưởng trực tiếp sản xuất trực thuộc Công ty:
 - + Cơ cấu lại Phòng Kinh doanh xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thành Phòng xăng dầu Cẩm Phả trực thuộc Công ty.



+ Cơ cấu lại Phòng Kinh doanh xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thành Phòng xăng dầu Hạ Long trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phân xưởng Bốc xếp và Cảng của Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ thành Phân xưởng Bốc xếp và Cảng trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phân xưởng vận tải của Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ thành Phân xưởng Vận tải thủy trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phân xưởng Vận tải bộ của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả, bộ phận Vận tải bộ thuộc Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thành Phân xưởng Vận tải bộ trực thuộc Công ty.

+ Cơ cấu lại Phân xưởng Nhà máy sản xuất dầu nhờn, Phòng thí nghiệm của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thành Phân xưởng sản xuất dầu nhờn 12/11 trực thuộc Công ty.

- Thời gian thực hiện từ ngày 1/7/2024

(Nội dung chi tiết theo Đề án cơ cấu lại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV)

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vật tư - TKV năm 2024 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty;
- Các phòng Công ty;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Phú



ĐỀ ÁN
CƠ CẤU LẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: 1532/TTr-MTS ngày 19/6/2024)

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động để Công ty cổ phần Vật tư - TKV trở thành doanh nghiệp thành viên của TKV có trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất hiện đại, từng bước đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; phát triển bền vững, hài hòa với môi trường và người lao động; phát triển phù hợp với xu thế của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng mới.

2. Trong giai đoạn đến năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung kinh doanh trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi mà Công ty có lợi thế. Tập trung mọi nguồn lực để tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, mở rộng kinh doanh những lĩnh vực dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng cao.

3. Công ty đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, người lao động.

4. Giữ vai trò chủ đạo trong việc cung cấp các dịch vụ, sản phẩm phục vụ cho sản xuất, kinh doanh than của TKV, đặc biệt là cung ứng xăng dầu, dầu nhờn Cominlub.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA CÔNG TY

1. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 25/7/1960, Bộ trưởng Bộ công nghiệp nặng có Quyết định số 707/BCNNg thành lập Công ty Than Hòn Gai trên cơ sở 02 mỏ Hòn Gai và Cẩm Phả được thành lập từ tháng 12/1957. Hoạt động chính thức của các đơn vị thuộc Công ty Than Hòn Gai có hiệu lực kể từ ngày 01/8/1960 (ngày thành lập các mỏ, các nhà máy xí nghiệp). Ngành Vật tư Công ty Than Hòn Gai (tiền thân của Công ty cổ phần Vật tư - TKV ngày nay) cũng được chính thức thành lập ngày 01/8/1960.

Tháng 8/1965, Hội đồng Chính phủ quyết định thành lập Tổng công ty Than Quảng Ninh bao gồm các đơn vị: Công ty Than Hòn Gai, Công ty Than Cẩm Phả (hai đơn vị này tách ra từ Công ty Than Hòn Gai cũ), Mỏ Than Mạo Khê, Mỏ Than Vàng Danh, Công ty Xây lắp mỏ, các nhà máy nhiệt điện Uông Bí, Cột 5. Theo đó, Ngành Vật tư Công ty Than Hòn Gai đổi tên là Ngành Vật tư Tổng công ty Than Quảng Ninh.



Tháng 11/1969, Bộ Điện và Than có quyết định thành lập lại Công ty Than Hòn Gai. Sau đó năm 1970, Bộ cũng có quyết định đổi tên Công ty Vật tư thành Xí nghiệp Vật tư trực thuộc Công ty Than Hòn Gai.

Vào đầu năm 1982, Chính phủ có quyết định đổi tên Công ty Than Hòn Gai thành Liên hiệp các xí nghiệp Than Hòn Gai. Xí nghiệp Vật tư cũng được đổi tên là Xí nghiệp Vật tư, Liên hiệp Than Hòn Gai.

Ngày 15/10/1986, Bộ Mỏ và Than có Quyết định số 36 chia Liên hiệp Than Hòn Gai thành 3 công ty: Công ty Than Cẩm Phả, Công ty Than Hòn Gai và Công ty Cơ khí mỏ. Do đó, Xí nghiệp Vật tư cũng được chia ra 3 xí nghiệp gồm: Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty than Hòn Gai, Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải Cẩm Phả - Công ty Than Cẩm Phả và Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty Cơ khí mỏ.

Năm 1990, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải và năm 1993 đổi thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả. Xí nghiệp Dịch vụ Cung ứng Vật tư Vận tải - Công ty Than Hòn Gai đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Than Hòn Gai.

Tháng 5/1996, Chính phủ ban hành Nghị định 27/CP phê duyệt Điều lệ hoạt động của Tổng công ty Than Việt Nam, trong đó nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ, Công ty Than Cẩm Phả thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Than Việt Nam.

Tháng 9/1996, thành lập Chi nhánh Vật tư Hà Nội trực thuộc Công ty.

Tháng 2/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Vật tư Than Hòn Gai. Sau đó đổi tên thành Xí nghiệp Vật tư Vận tải Hòn Gai trực thuộc Công ty.

Tháng 8/1997, Công ty tiếp tục thành lập các xí nghiệp trực thuộc gồm: Xí nghiệp Vận tải thủy; Xí nghiệp Xếp dỡ và Xí nghiệp Vật tư Vận tải Cẩm Phả.

Tháng 10/1997, tiếp nhận Xí nghiệp Sản xuất Hàng tiêu dùng từ Công ty Than Cẩm Phả và sát nhập Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12-11 thành Xí nghiệp Sản xuất Hàng tiêu dùng và Dầu bôi trơn 12-11.

Từ tháng 12/2003, Xí nghiệp Vận tải và Đưa đón thợ mỏ tách khỏi Công ty để thành lập Công ty cổ phần.

Kể từ ngày 01/7/2010, thực hiện kế hoạch số 951/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty Vật tư Vận tải và Xếp dỡ - TKV được chuyển đổi thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ-Vinacomin.

Ngày 18/12/2013, thực hiện Quyết định số 2378/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ-Vinacomin thành Công ty cổ phần Vật tư - TKV gồm 4 chi nhánh trực thuộc: Chi nhánh Hà Nội, Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ.

Ngày 01/05/2014, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng với tên gọi là Công ty cổ phần Vật tư – TKV và hoạt động theo mô hình này đến nay.

Như vậy, Công ty cổ phần Vật tư – TKV hoạt động theo mô hình tổ chức có Cơ quan Văn phòng Công ty và các xí nghiệp trực thuộc từ năm 1997 đến nay.

2. Thông tin chung về Công ty

Tên gọi:

- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Vật tư - TKV
- Tên tiếng Anh: Vinacomin – Materials Trading Joint Stock Company
- Tên viết tắt: MTS

Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3695 899

Fax: 0203 3634 899

E-mail: mts@vmts.vn

Website: <http://www.vmts.vn>

Công ty cổ phần Vật tư - TKV là doanh nghiệp hạch toán độc lập, do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nắm giữ 51%, các cổ đông khác nắm giữ 49% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng.

Công ty hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn do chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

Công ty được TKV giao nhiệm vụ làm hậu cần cho sản xuất kinh doanh than. Khách hàng tiêu thụ, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Công ty chủ yếu là các đơn vị trong TKV. Công ty hiện nay đang hoạt động với các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính, mang lại doanh thu, việc làm bao gồm:

- Cung ứng xăng dầu
- Cung ứng vật tư
- Sản xuất dầu nhờn
- Bốc xếp
- Vận tải thủy
- Vận tải bộ
- May bảo hộ lao động

3. Cơ cấu tổ chức

Công ty được tổ chức theo mô hình gồm có Cơ quan Văn phòng Công ty và 4 chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc.

Các phòng Công ty bao gồm:

- Văn phòng Giám đốc
- Phòng Tổ chức Lao động
- Phòng Kế toán Tài chính
- Phòng Kế hoạch Đầu tư
- Phòng Kỹ thuật An toàn
- Phòng Vật tư
- Phòng Kinh doanh

Các chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc bao gồm:

- Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả
- Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai
- Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ
- Chi nhánh Hà Nội

Trong đó:

- Cơ quan Văn phòng Công ty thực hiện chức năng quản lý điều hành chung. Tổng số lao động 95 người. Trụ sở tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707.

- Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thực hiện nhiệm vụ cung ứng xăng dầu (khu vực Cẩm Phả), cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, vận tải bộ. Tổng số lao động 294 người. Trụ sở tại phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-013, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch Điều hành
- + Phòng Kỹ thuật An toàn
- + Phòng Kinh doanh xăng dầu
- + Phòng Kinh doanh Vật tư thiết bị
- + Phòng Thí nghiệm
- + Phân xưởng Vận tải bộ
- + Phân xưởng Nhà máy dầu sản xuất dầu nhờn
- + Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu

- Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thực hiện nhiệm vụ cung ứng xăng dầu (khu vực Hòn Gai), cung ứng vật tư, vận tải bộ. Tổng số lao động 110 người. Trụ sở tại phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-001, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch Kỹ thuật An toàn
- + Phòng Kinh doanh xăng dầu
- + Phòng Kinh doanh Vật tư
- + Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu
- + Trạm kinh doanh vận tải

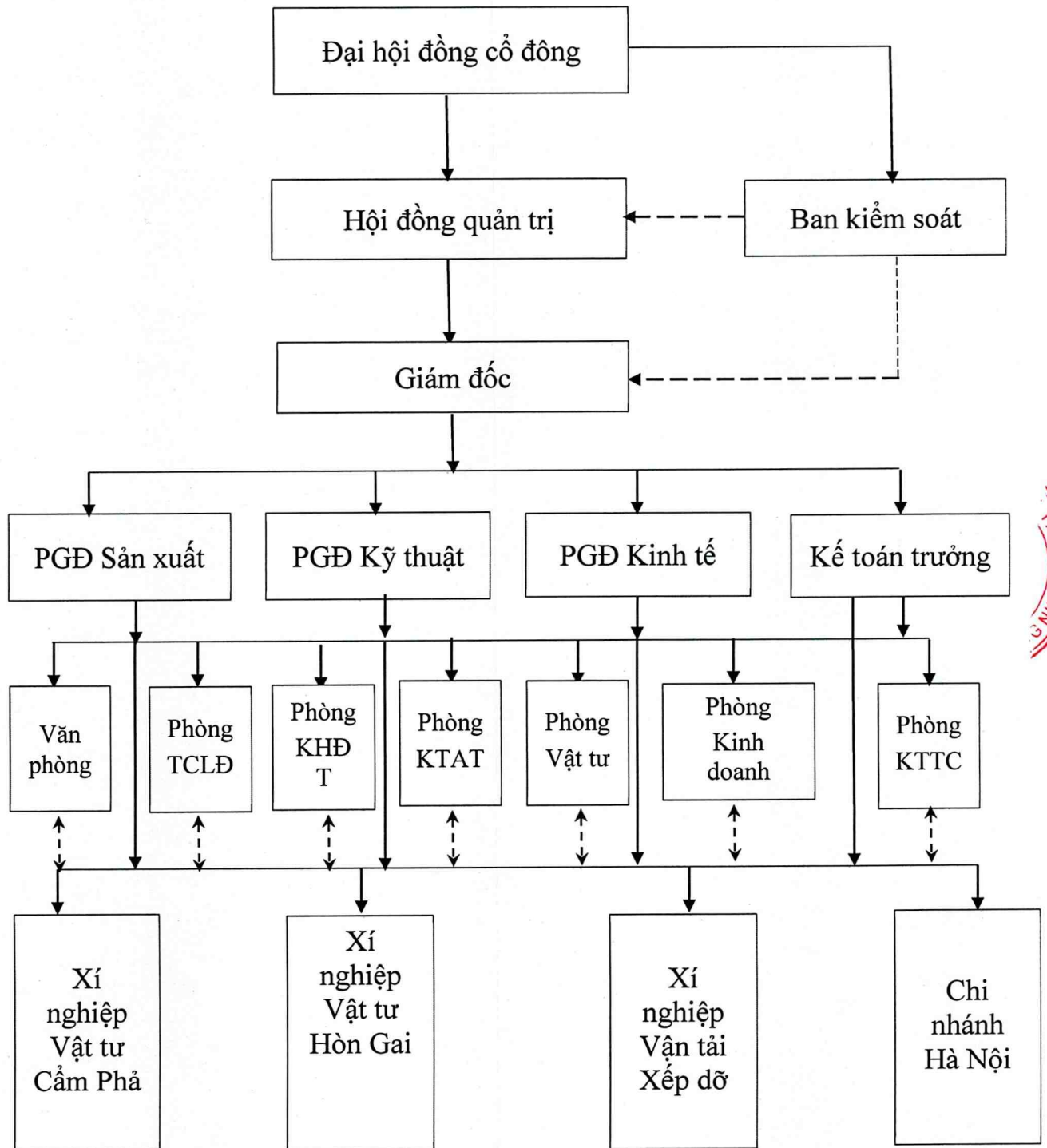
- Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ thực hiện nhiệm vụ bốc xếp, vận tải than đường thủy, tàu dầu. Tổng số lao động 164 người. Trụ sở tại phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh. Mã số doanh nghiệp 5700100707-016, với các phòng ban, đơn vị:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Kế toán Thống kê
- + Phòng Kế hoạch tổng hợp
- + Phân xưởng Vận tải thủy
- + Phân xưởng Bốc xếp và Cảng

- Chi nhánh Hà Nội thực hiện nhiệm vụ cung ứng vật tư. Tổng số lao động 18 người. Trụ sở tại phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Mã số doanh nghiệp 5700100707-006.

Ghi chú: Số lượng 4 chi nhánh, xí nghiệp như trên được duy trì từ năm 2014 khi Công ty thực hiện cổ phần hóa đến nay (trước cổ phần hóa là 6 chi nhánh, xí nghiệp).

Sơ đồ tổ chức bộ máy hiện tại



4. Cơ cấu lao động và chất lượng nguồn nhân lực

Tổng số lao động hiện có của Công ty đến thời điểm 1/5/2024 là 681 người trong đó:

a. Phân theo loại hợp đồng lao động

- Không xác định thời hạn:	620 người
- Xác định thời hạn từ 12 - 36 tháng:	60 người
- Lao động thử việc:	01 người

b. Phân theo trình độ

- Trên đại học:	24 người
- Đại học:	276 người
- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp:	25 người
- Cao đẳng nghề, trung cấp nghề:	41 người
- Công nhân kỹ thuật:	313 người
- Lao động phổ thông:	02 người

c. Phân theo cơ cấu

- Cán bộ lãnh đạo:	72 người
- Cán bộ đơn thuần:	85 người
- Công nhân phục vụ, phụ trợ:	70 người
- Công nhân trực tiếp sản xuất:	454 người

d. Phân theo giới tính

- Nam:	435 người
- Nữ:	246 người

5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022, 2023

Trong 3 năm qua, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đạt khá và ổn định. Giá trị sản xuất hàng năm trên 500 tỷ đồng, lợi nhuận trên 22 tỷ đồng và tiền lương bình quân của người lao động luôn đảm bảo từ 10 đến 12 triệu đồng/người/tháng. Có được kết quả trên là do được sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn, sự hợp tác của các đơn vị trong TKV và đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Mặc dù vậy, Công ty cũng đứng trước những khó khăn, thách thức không nhỏ như sản lượng các sản phẩm, dịch vụ và giá trị sản xuất không có sự tăng trưởng, một số còn giảm như cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, tiêu thụ dầu nhờn Cominlub (dầu nhờn do Công ty sản xuất), bốc xếp... Những khó khăn, thách thức đó đòi hỏi Công ty phải có những giải pháp căn cơ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp bền vững.

**BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
NĂM 2021, 2022, 2023**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	TH 2022	TH 2023
1	Sản phẩm chủ yếu				
	- Xăng	1000 L	3.641	3.851	3.936
	- Dầu DO, FO	1000 L	217.300	207.023	186.269
	- Dầu mỡ nhờn	1000 L	1.836	1.866	1.528
	- Bốc xếp	tấn	2.595.974	2.292.273	2.043.118
	- Vận tải thủy	tấn	445.300	652.058	696.650
	- SX dầu nhờn	1000 L	4.410	4.473	3.985
2	Doanh thu	trđ	3.948.689	5.401.941	4.340.774
	- Kinh doanh VTTB	trđ	3.575.556	4.996.933	3.955.124
	- Bốc xếp	trđ	15.494	14.127	10.795
	- Vận tải thủy	trđ	34.200	37.905	34.742
	- SX dầu nhờn	trđ	255.145	269.271	249.045
	- Vận tải và DV khác	trđ	68.294	83.705	91.068
	- Doanh thu HĐTC, khác	trđ	2.678		
3	Giá vốn hàng bán ra	trđ	3.412.957	4.831.188	3.847.557
*	GV khác:		9.204	13.162	10.412
*	Giảm trừ DT		1.869	2.068	
4	Giá trị sản xuất	trđ	544.413	583.408	503.085
	- Kinh doanh VTTB	trđ	191.846	214.836	158.792
	- Bốc xếp	trđ	15.494	14.127	10.795
	- Vận tải thủy	trđ	29.520	31.720	28.441
	- SX dầu nhờn	trđ	254.043	267.854	248.275
	- Vận tải và DV khác	trđ	53.510	54.871	56.782
	Thu nhập HĐTC, khác		2.678	1.585	10.729
5	Tổng chi phí trong kỳ	trđ	513.008	548.209	481.315
6	Lợi nhuận	trđ	24.879	23.622	22.086
	Lao động bình quân	Người	785	735	711
	Tiền lương bình quân	trđ/ng/th	10,615	12,352	11,188

III. SỰ CẦN THIẾT CƠ CẤU LẠI CÔNG TY

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tìm tòi, đổi mới, sáng tạo nhằm mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững, đảm bảo lợi ích của cổ động, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Trong các giải pháp để phát triển doanh nghiệp bền vững thì cơ cấu lại quản trị là một trong những giải pháp có vai trò quan trọng quyết định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Qua quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần thực hiện cơ cấu lại ở các cấp độ khác nhau, gần đây nhất năm 2014 Công ty thực hiện cổ phần hóa và sáp nhập một số xí nghiệp trực thuộc. Đến nay, trong bối cảnh môi trường kinh tế xã hội, môi trường kinh doanh có nhiều thay đổi, đòi hỏi Công ty phải thực hiện cơ cấu lại để thích ứng với những thay đổi đó, đặc biệt là xem xét mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc còn phù hợp, phát huy hiệu quả trong điều kiện hiện nay hay không.

Một số lý do trọng yếu cần thực hiện cơ cấu lại Công ty:

1. Quy mô doanh nghiệp

Công ty cổ phần Vật tư – TKV là đơn vị hậu cần cho sản xuất, kinh doanh than của TKV, hoạt động trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề (cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, bốc xếp, vận tải thủy, vận tải bộ, may bảo hộ lao động). Tuy nhiên, giá trị sản xuất hằng năm của Công ty chỉ đạt trên 500 tỷ đồng, lợi nhuận trên 20 tỷ đồng và lao động hiện có là 681 người. Với quy mô doanh nghiệp như trên thì việc xây dựng một bộ máy quản lý tinh gọn là yêu cầu khách quan.

2. Sản lượng các sản phẩm, dịch vụ tăng trưởng không đồng đều

Như số liệu tại mục I, các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu mà Công ty cung cấp cho các đơn vị trong TKV như xăng dầu, vật tư phụ tùng, dầu mỡ nhờn, bốc xếp than đều giảm (sản lượng cung ứng dầu DO giảm từ gần 220 xuống còn gần 190 triệu lít/năm, dầu nhờn Cominlub do Công ty sản xuất giảm từ gần 4,5 xuống dưới 4,0 triệu lít/năm, bốc xếp giảm từ 2,6 xuống 2,0 triệu tấn/năm), riêng vận tải than đường thủy số đoàn sà lan giảm từ trên 20 đoàn xuống còn trên 10 đoàn do phương tiện cũ phải dừng hoạt động, thanh lý. Nguyên nhân giảm sản lượng, trước hết do diện khai thác than lộ thiên giảm dần để chuyển sang khai thác hầm lò, dẫn đến giảm tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhờn, vật tư phụ tùng; đối với lĩnh vực bốc xếp than, do lượng bốc xếp than bằng tàu không cầu tăng, bốc xếp bằng tàu có cầu giảm, đồng thời cơ chế đấu thầu dịch vụ bốc xếp, chia sẻ thị phần làm cho sản lượng bốc xếp than giảm; đối với vận tải than đường thủy, do các đoàn sà lan được đầu tư đã lâu, phương tiện cũ, nhỏ, vòng quay phương tiện thấp (do quá trình nhận, trả hàng kéo dài), số đoàn phương tiện hoạt động giảm mạnh nhưng không đầu tư thay thế được do hiệu quả dự án không đảm bảo.

3. Những hạn chế của mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc

Công ty hoạt động theo mô hình tổ chức có các xí nghiệp trực thuộc từ năm 1997 đến nay. Trong thời kỳ đầu, mô hình này phù hợp vì Công ty có nhiều ngành nghề, địa bàn sản xuất kinh doanh trải rộng từ Mông Dương, Khe Chàm đến Hòn Gai, Ưông Bí, với sản lượng, doanh thu, việc làm và quy mô sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao, trong khi điều kiện giao thông, thông tin liên lạc chưa phát triển, nên mô hình này với các xí nghiệp đóng vai trò là đơn vị trực tiếp tổ chức sản xuất kinh doanh (hoạt động trên cơ sở phân cấp và ủy quyền của Công ty) là cần thiết.

Tuy nhiên, đến nay với quy mô doanh nghiệp nhỏ như trên, trong khi điều kiện giao thông, thông tin liên lạc, các công cụ quản lý phát triển và đặc biệt môi trường cạnh tranh ngày càng khó khăn thì việc duy trì cấp quản lý trung gian là các xí nghiệp không còn phù hợp, bởi các lý do sau.

- Nguồn lực phân tán, không tập trung để phát huy hiệu quả cao nhất: Các nguồn lực về con người, vốn và tài sản, phương tiện, thiết bị hiện nay của Công ty được giao cho các xí nghiệp trực tiếp khai thác sử dụng. Dẫn đến các nguồn lực bị chia nhỏ, không tạo ra sức mạnh chung cần thiết cho sự phát triển. Trong nhiều trường hợp xuất hiện hiện tượng thừa thiếu cục bộ tại các xí nghiệp do việc di chuyển, điều tiết giữa các xí nghiệp phải thông qua một quy trình thủ tục nhất định mất nhiều thời gian và bị trễ so với yêu cầu.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành thấp: Đây là một trong những hạn chế lớn nhất của mô hình có các xí nghiệp trực thuộc, do trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các chủ trương, các quyết định điều hành từ Công ty phải qua cấp quản lý trung gian (xí nghiệp) mới đi vào thực tiễn, dẫn đến luôn có độ trễ và trong nhiều trường hợp bị sai lệch thông tin, bị hiểu sai làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất. Ở chiều ngược lại, các vấn đề phát sinh trong sản xuất mà cần có ý kiến, quyết định của Công ty, cũng thường chậm được giải quyết hoặc giải quyết không sát, không phù hợp với thực tế.

- Tư cách pháp nhân của các xí nghiệp không đầy đủ: Qua quá trình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh cho thấy có nhiều vấn đề phát sinh trong thực tiễn (như việc dự thầu, ký hợp đồng đấu thầu, công tác đầu tư, quản lý đất đai, ký kết các hợp đồng kinh tế lớn, việc huy động vốn và các nguồn lực phục vụ sản xuất...) các xí nghiệp không giải quyết được mà phải được thực hiện ở cấp công ty do xí nghiệp không có tư cách pháp nhân đầy đủ.

- Bộ máy gián tiếp công kênh: Do mỗi xí nghiệp phải có một bộ máy riêng với đầy đủ ban lãnh đạo (Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng) và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (Phòng Tổ chức Hành chính, Kế toán Thống kê, Kế hoạch Điều hành và Kỹ thuật An toàn) để quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp, nên tính chung toàn Công ty, lao động gián tiếp có tỷ trọng khá cao so với tổng số lao động.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp lớn: Đây là hệ quả trực tiếp của mô hình tổ chức hiện nay bao gồm Cơ quan Văn phòng Công ty và các xí nghiệp, bởi mỗi văn phòng xí nghiệp hoạt động đi kèm với nó là các chi phí như chi phí lao động, điện, nước, thông tin liên lạc, lễ tân, vệ sinh môi trường, duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, khấu hao tài sản... Các chi phí này không thể cắt giảm khi còn duy trì bộ máy các xí nghiệp.

4. Tạo điều kiện để tinh giản lao động gián tiếp, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động

Khi thực hiện tái cơ cấu, Công ty sẽ lựa chọn, bố trí lại một số vị trí cán bộ để phù hợp với tình hình mới nhằm phát huy đúng năng lực, sở trường cán bộ, đồng thời cũng sẽ xây dựng lộ trình giảm dần tỷ lệ lao động gián tiếp nhằm tăng hiệu quả sử dụng lao động.

5. Tận dụng lợi thế của những tiến bộ khoa học công nghệ

Ngày nay, với điều kiện giao thông thuận lợi, thông tin liên lạc thông suốt và đặc biệt việc áp dụng công nghệ thông tin, số hóa vào quá trình sản xuất, quá trình quản lý, nên khoảng cách địa lý không còn là trở ngại đối với sản xuất, việc quản lý điều hành toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể dễ dàng thực hiện từ một đầu mối duy nhất.

07-
TY
AN
-TKV
QUA

IV. CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025

1. Cơ sở pháp lý

Công ty cổ phần Vật tư – TKV là doanh nghiệp do TKV nắm giữ 51% cổ phần, hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan, có tư cách pháp nhân đầy đủ. Các chi nhánh, xí nghiệp hoạt động theo sự phân cấp và ủy quyền của Công ty, hạch toán phụ thuộc và không có tư cách pháp nhân đầy đủ. Do đó, việc thực hiện cơ cấu lại Công ty thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu (Đại hội đồng cổ đông) trên cơ sở các quy định của pháp luật, của Nhà nước và của TKV, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các văn bản sau.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đến năm 2025.

- Công văn số 5999/TKV-TCNS ngày 7/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025.

- Công văn số 2125/TKV-TCNS ngày 16/4/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cơ cấu lại quản trị Công ty cổ phần Vật tư - TKV.

2. Ngành nghề kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh chính: Cung ứng xăng dầu; cung ứng vật tư; sản xuất dầu nhờn; bốc xếp; vận tải thủy; vận tải bộ; may mặc bảo hộ lao động; bán buôn hóa chất công nghiệp; kho bãi và lưu trữ hàng hóa,

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành nghề chính và các ngành nghề kinh doanh khác: Được quy định tại Điều lệ Công ty.

c) Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm sau khi được TKV chấp thuận.

3. Kế hoạch sắp xếp doanh nghiệp, cơ cấu lại mô hình tổ chức quản lý Công ty đến năm 2025

a) Nguyên tắc sắp xếp, cơ cấu lại:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn.

- Cơ cấu lại nhưng đảm bảo không làm gián đoạn các hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hoạt động cung ứng nhiên liệu cho sản xuất than.

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, áp dụng các mô hình quản trị hiện đại phù hợp với chuẩn mực quốc tế và khu vực, áp dụng chuyển đổi số vào quản lý, điều hành và quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục tối ưu hóa quy trình làm việc, phân cấp, phân quyền giữa công ty và đơn vị trực thuộc.



- b) Kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp, mô hình tổ chức quản lý:
- Tiếp tục duy trì tỷ lệ nắm giữ của TKV tại Công ty cổ phần Vật tư - TKV.
 - Duy trì Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội.
 - Chấm dứt hoạt động các Xí nghiệp:
 - + Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai;
 - + Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả;
 - + Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ.
 - Cơ cấu lại các bộ phận trực tiếp sản xuất, kinh doanh của 03 Xí nghiệp bị chấm dứt hoạt động thành các phòng, phân xưởng trực tiếp sản xuất trực thuộc Công ty:
 - + Cơ cấu lại Phòng Kinh doanh xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thành Phòng xăng dầu Cẩm Phả trực thuộc Công ty.
 - + Cơ cấu lại Phòng Kinh doanh xăng dầu, trạm cấp phát và cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thành Phòng xăng dầu Hạ Long trực thuộc Công ty.
 - + Cơ cấu lại Phân xưởng Bốc xếp và Cảng của Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ thành Phân xưởng Bốc xếp và Cảng trực thuộc Công ty.
 - + Cơ cấu lại Phân xưởng vận tải thủy của Xí nghiệp Vận tải xếp dỡ thành Phân xưởng Vận tải thủy trực thuộc Công ty.
 - + Cơ cấu lại Phân xưởng Vận tải bộ của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả, bộ phận Vận tải bộ thuộc Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai thành Phân xưởng Vận tải bộ trực thuộc Công ty.
 - + Cơ cấu lại Phân xưởng Nhà máy sản xuất dầu nhờn, Phòng thí nghiệm của Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả thành Phân xưởng sản xuất dầu nhờn 12/11 trực thuộc Công ty.

4. Mô hình tổ chức của Công ty sau cơ cấu lại

Ban lãnh đạo điều hành

1. Giám đốc
2. Các Phó giám đốc
3. Kế toán trưởng

Khối Đảng, đoàn thể

1. Chuyên trách Đảng
2. Chuyên trách Công đoàn
3. Đoàn thanh niên hoạt động không chuyên trách

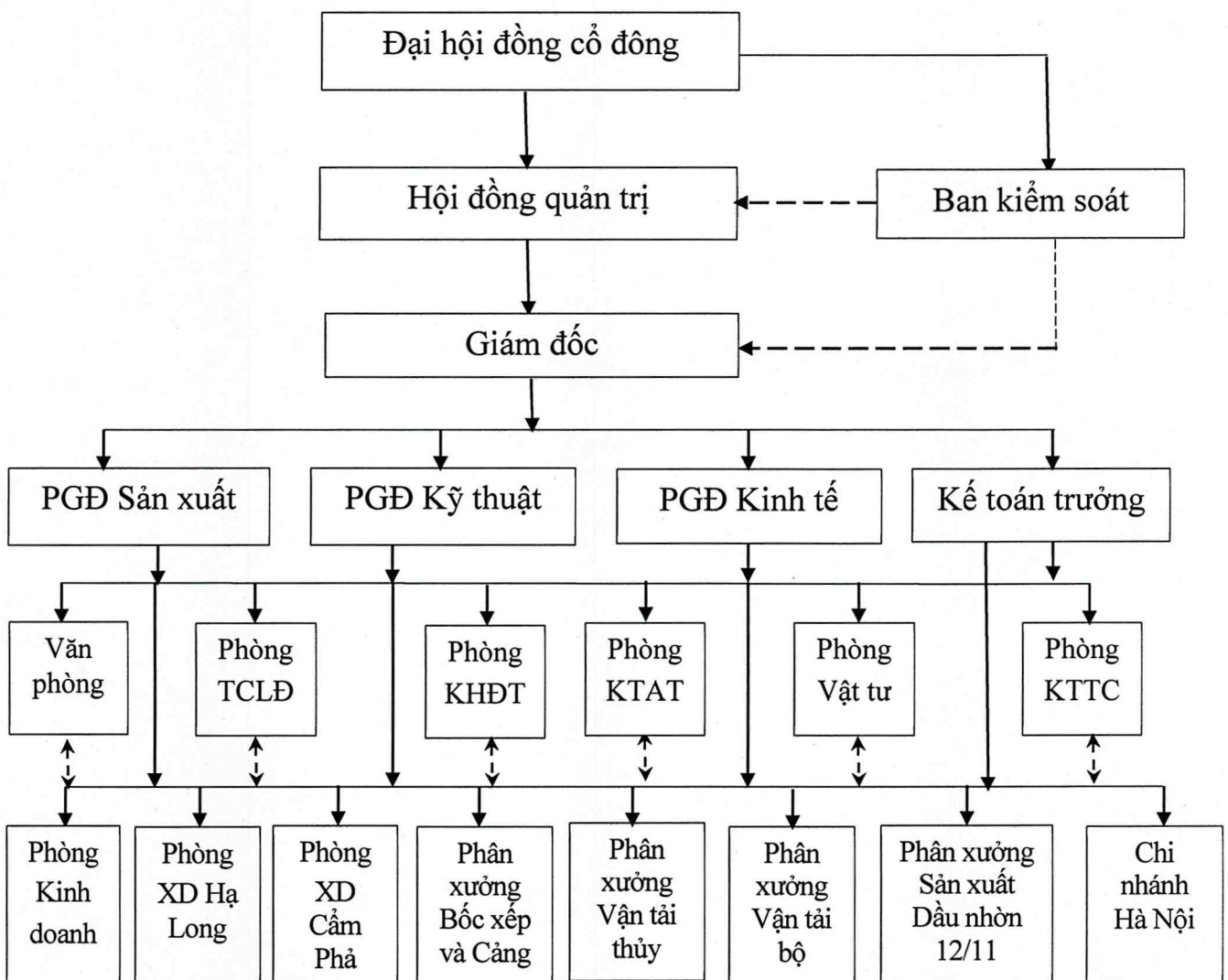
Các phòng ban, đơn vị

1. Văn phòng
2. Phòng Tổ chức Lao động
3. Phòng Kế toán Tài chính
4. Phòng Kế hoạch Đầu tư
5. Phòng Kỹ thuật An toàn

6. Phòng Vật tư
7. Phòng Kinh doanh
8. Phòng Xăng dầu Hạ Long
9. Phòng Xăng dầu Cẩm Phả
10. Phân xưởng Bốc xếp và Cảng
11. Phân xưởng Vận tải thủy
12. Phân xưởng Vận tải bộ
13. Phân xưởng Sản xuất Dầu nhờn 12/11
14. Chi nhánh Hà Nội

Ghi chú: Do nhu cầu của Công ty cần tiếp tục duy trì một bộ phận tại Hà Nội có chức năng kinh doanh, có con dấu riêng, ký được hợp đồng kinh tế theo ủy quyền của Công ty, phát hành được hóa đơn để trực tiếp kinh doanh tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh ngoài Quảng Ninh. Theo các quy định của pháp luật hiện hành thì bộ phận đó phải được tổ chức dưới hình thức Chi nhánh của Công ty, nên Công ty đề nghị được giữ nguyên Chi nhánh Hà Nội

Sơ đồ tổ chức bộ máy sau cơ cấu lại



Trong đó:

- Các phòng nghiệp vụ thực hiện chức năng quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong phạm vi toàn Công ty.

- Phòng Kinh doanh thực hiện chức năng trực tiếp kinh doanh dầu nhờn, vật tư, dịch vụ vận chuyển, may bảo hộ lao động và quản lý toàn bộ hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty.

- Phòng xăng dầu Hạ Long thực hiện chức năng quản lý kho và tổ chức cấp phát xăng dầu khu vực Hạ Long.

- Phòng xăng dầu Cẩm Phả thực hiện chức năng quản lý kho và tổ chức cấp phát xăng dầu khu vực Cẩm Phả.

- Phân xưởng Bốc xếp và Cảng thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực bốc xếp than, hàng hóa khác và quản lý cảng.

- Phân xưởng Vận tải thủy thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực vận tải than đường thủy nội địa và vận chuyển dầu đường thủy.

- Phân xưởng Vận tải bộ thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất lĩnh vực vận chuyển dầu, hàng hóa khác.

- Phân xưởng Sản xuất Dầu nhờn 12/11 thực hiện chức năng trực tiếp sản xuất dầu Cominlub, thí nghiệm dầu và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

- Chi nhánh Hà Nội tiếp tục thực hiện chức năng trực tiếp kinh doanh vật tư, tiêu thụ dầu Cominlub và các hàng hóa khác, dịch vụ khác tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh ngoài Quảng Ninh.

5. Sử dụng lao động và bố trí cán bộ của 3 xí nghiệp giải thể

Mục tiêu là đảm bảo ổn định việc làm, tiền lương, tâm lý cán bộ công nhân viên và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn khi thực hiện cơ cấu lại.

Nguyên tắc bố trí nhân sự:

- Công nhân trực tiếp, phụ trợ, phục vụ và nhân viên các phòng kinh doanh, các phân xưởng: Giữ nguyên vị trí việc làm hiện tại.

- Nhân viên gián tiếp các phòng chuyên môn nghiệp vụ (phòng Tổ chức Hành chính, Kế toán Thống kê, Kế hoạch Điều hành, Kỹ thuật An toàn) bố trí theo 4 hướng:

+ Làm nhân viên các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty.

+ Làm nhân viên các phòng kinh doanh và nhân viên phân xưởng.

+ Vận động nghỉ hưu sớm đối với những trường hợp lớn tuổi.

+ Số dôi dư làm công nhân trực tiếp.

- Cán bộ quản lý: sắp xếp bố trí theo năng lực, sở trường công tác và theo nguyên tắc chức danh tương đương (từ xí nghiệp về Cty giảm một cấp chức vụ):

+ Giám đốc, Phó giám đốc xí nghiệp làm Trưởng phòng, Quản đốc Cty.

+ Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Quản đốc xí nghiệp làm Phó trưởng phòng, Phó quản đốc Công ty.

+ Phó trưởng phòng, Phó quản đốc xí nghiệp làm nhân viên Công ty (giảm 29 cán bộ).

Sau đó, hằng năm sẽ thực hiện tinh giản lao động gián tiếp theo lộ trình.

070
GT
PH
TU
G.

**BẢNG HIỆN TRẠNG LAO ĐỘNG
TOÀN CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 1/5/2024**

STT	Phòng ban, phân xưởng	Tổng số	LĐ quản lý	LĐ công nghệ	LĐ phụ trợ	LĐ phục vụ
I	Cơ quan Văn phòng Công ty	95	55	30	2	8
	Đảng ủy, Công đoàn	4	4			
1	Văn phòng Giám đốc	16	8			8
2	Phòng Tổ chức Lao động	10	10			
3	Phòng Kế toán Tài chính	9	9			
4	Phòng Kế hoạch Đầu tư	8	8			
5	Phòng Kỹ thuật An toàn	9	9			
6	Phòng Vật tư	6	6			
7	Phòng Kinh doanh	33	1	30	2	
II	Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả	294	55	203	10	26
1	Phòng Tổ chức Hành chính	24	11			13
2	Phòng Kế toán Thống kê	11	11			
3	Phòng Kế hoạch Điều hành	8	8			
4	Phòng Kỹ thuật An toàn	13	9	4		
5	Phòng Kinh doanh xăng dầu	22	4	18		
6	Phòng Kinh doanh Vật tư thiết bị	12	1	10	1	
7	Phòng Thí nghiệm	9	2	7		
8	Phân xưởng Vận tải bộ	49	5	31	9	4
9	Phân xưởng Nhà máy dầu Cominlub	26	4	13		9
10	Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu	120		120		
III	Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai	110	23	76	2	9
1	Phòng Tổ chức Hành chính	12	7			5
2	Phòng Kế toán Thống kê	7	7			
3	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật An toàn	6	4	2		
4	Phòng Kinh doanh xăng dầu	8	2	6		
5	Phòng Kinh doanh Vật tư	15	1	14		
6	Các trạm kinh doanh dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu	48		46		2
7	Trạm kinh doanh vận tải	14	2	8	2	2
IV	Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ	164	22	129	2	11
1	Phòng Tổ chức Hành chính	9	3			6
2	Phòng Kế toán Thống kê	5	5			
3	Phòng Kế hoạch tổng hợp	11	8	1	2	
4	Phân xưởng Vận tải thủy	73	3	70		
5	Phân xưởng Bốc xếp và Cảng	66	3	58		5
V	Chi nhánh Hà Nội	18	2	16		
	Tổng số	681	157	454	16	54

TKV
QUẢN

**BẢNG DỰ KIẾN BỐ TRÍ LAO ĐỘNG
SAU CƠ CẤU LẠI**

STT	Phòng ban, phân xưởng	Tổng số	LĐ quản lý	LĐ công nghệ	LĐ phụ trợ	LĐ phục vụ
	Đảng ủy, Công đoàn	4	4			
1	Văn phòng	30	14			16
2	Phòng Tổ chức Lao động	16	16			
3	Phòng Kế toán Tài chính	19	19			
4	Phòng Kế hoạch Đầu tư	15	15			
5	Phòng Kỹ thuật An toàn	19	13	6		
6	Phòng Vật tư	19	13	6		
7	Phòng Kinh doanh	60	3	54	3	
8	Phòng Xăng dầu Cẩm Phả	171	6	158		7
9	Phòng Xăng dầu Hạ Long	61	4	52		5
10	Phân xưởng Bốc xếp và Cảng	68	5	58		5
11	Phân xưởng Vận tải thủy	79	5	70	2	2
12	Phân xưởng Vận tải bộ	65	9	39	11	6
13	Nhà máy Sản xuất Dầu nhờn 12/11	37	8	20		9
14	Chi nhánh Hà Nội	18	2	16		
	Tổng số	681	136	479	16	50

6. Quản lý, sử dụng trụ sở của 3 xí nghiệp sau giải thể

Khu đất	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Sử dụng sau giải thể xí nghiệp
Văn phòng Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	434,2	Làm Phòng Xăng dầu Hạ Long và một số bộ phận khác
Văn phòng Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	4.617,0	Làm Phòng Xăng dầu Cẩm Phả, bộ phận kinh doanh vật tư và một số bộ phận khác
Văn phòng Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	2.802,5	Làm Phân xưởng Bốc xếp và Cảng, Phân xưởng Vận tải thủy và các bộ phận khác

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY SAU CƠ CẤU LẠI

Xây dựng Công ty cổ phần Vật tư – TKV vững mạnh hơn, hoạt động hiệu quả hơn, có năng lực cạnh tranh cao hơn, trên cơ sở nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, sử dụng hợp lý tối ưu các nguồn lực (nhân lực, vốn, tài sản), đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh, chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh năng động, nhiệt tình đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.

Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ làm hậu cần cho sản xuất than, với các ngành nghề có lợi thế, thế mạnh, kinh nghiệm và truyền thống, bao gồm cung ứng xăng dầu, cung ứng vật tư, sản xuất dầu nhờn, bốc xếp, vận tải thủy, vận tải bộ, may bảo hộ lao động, đồng thời nghiên cứu mở thêm các ngành nghề mới có thị trường và có tính khả thi.

Về đầu tư phát triển, tính toán xây dựng các dự án đầu tư tập trung vào các thiết bị, phương tiện, dây chuyền sản xuất có công nghệ hiện đại, năng suất cao để mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động, như các đoàn sà lan vận chuyển than có tải trọng lớn 4.000 tấn đến 5.000 (dự kiến đầu tư từ 1 đến 2 đoàn/năm trong những năm tới) để thay thế các đoàn sà lan cũ, tải trọng thấp, cũng như đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin nhằm tự động hóa, số hóa khâu cấp phát nhiên liệu.

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực khắc phục những khó khăn, nắm bắt cơ hội, đổi mới nhận thức, nâng cao hiệu quả hoạt động, khai thác tối đa các thế mạnh, công nghệ, con người; xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản trị Công ty, từng bước xây dựng văn hóa Công ty; đưa Công ty phát triển mạnh và toàn diện trong vai trò làm hậu cần phục vụ cho sản xuất than.

Nghiên cứu phát triển đa dạng các sản phẩm dầu nhờn Cominlub, ưu tiên phát triển các sản phẩm đã có thị phần tiêu thụ cao và các sản phẩm có hàm lượng công nghệ, kỹ thuật cao sử dụng trong nhiều điều kiện sản xuất, thân thiện với môi trường; nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của thị trường ngoài ngành Than.

Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ của Công ty; mở rộng thị trường dịch vụ bóc xếp hàng hóa; thực hiện tốt chính sách chất lượng, giá cả hợp lý đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần; xây dựng kênh truyền thông bán hàng, chăm sóc khách hàng; phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động liên danh, liên kết trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận; thường xuyên cập nhật, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất; tiếp tục nghiên cứu đầu tư các phương tiện, thiết bị chuyên ngành hiện đại theo hướng phát triển, mở rộng, tăng năng suất, đồng thời đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Đối với các sản phẩm, dịch vụ hiện có, Công ty sẽ rà soát lại các kênh phân phối, rà soát cơ chế kinh doanh, cơ chế khuyến khích tập thể, cá nhân bán được hàng, cũng như cơ chế chăm sóc khách hàng để tăng thị phần.



**BẢNG DỰ KIẾN MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD
CHỦ YẾU SAU CƠ CẤU LẠI**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2024 trước cơ cấu lại	DK TH 6 tháng đầu năm	KH 2024 sau cơ cấu lại	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028
1	Sản phẩm chủ yếu								
a	Dịch vụ cung ứng								
	- Xăng	1000 L	3.840	2.035	3.840	3.900	3.950	3.950	4.000
	- Dầu Diesel	1000 L	187.500	93.000	187.500	180.000	175.000	175.000	175.000
	- DN,MM	1000 L	1.555	740	1.500	1.450	1.400	1.350	1.350
b	Dịch vụ cảng								
	- Bốc xếp	tấn	2.500.000	1.200.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000	2.500.000
	- Vận tải thủy	tấn	500.000	350.000	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000
c	Tiêu thụ dầu nhờn	1000 L	5.030	2.100	4.350	4.400	4.450	4.500	4.550
2	Tổng doanh thu	trđ	4.173.380	2.159.341	4.202.100	4.347.820	4.250.995	4.250.544	4.254.651
2.1	Kinh doanh VTTB	trđ	3.810.460	1.960.000	3.800.000	3.946.670	3.847.795	3.844.294	3.845.351
2.2	Dịch vụ cảng	trđ							
	- Bốc xếp	trđ	13.575	5.000	10.250	10.250	10.250	10.250	10.250
	- Vận tải thủy	trđ	26.470	19.250	38.500	38.500	38.500	38.500	38.500
2.3	Tiêu thụ dầu nhờn	trđ	273.522	129.091	265.350	268.400	271.450	274.500	277.550
2.4	Vận tải và DV khác	trđ	49.353	46.000	88.000	84.000	83.000	83.000	83.000
3	Giá vốn hàng bán ra	trđ	3.699.490	1.918.541	3.729.812	3.871.506	3.774.727	3.770.533	3.771.560
4	Giá trị sản xuất	trđ	473.894	240.800	472.288	476.314	476.268	480.011	483.091
4.1	Kinh doanh VTTB	trđ	110.974	65.000	117.235	119.064	116.162	116.161	116.191
4.2	Dịch vụ cảng	trđ							
	- Bốc xếp	trđ	13.575	5.000	10.250	10.250	10.250	10.250	10.250
	- Vận tải thủy	trđ	26.470	15.400	30.100	30.100	30.100	30.100	30.100
4.3	SX dầu nhờn	trđ	273.522	128.400	265.350	268.400	271.450	274.500	277.550
4.4	Vận tải và DV khác	trđ	49.353	27.000	49.353	48.500	48.306	49.000	49.000
5	Tổng chi phí trong kỳ	trđ	455.640	231.669	452.776	455.726	455.269	458.039	460.588
5.1	Chi phí trung gian	trđ	320.168	162.900	317.951	319.900	319.552	321.070	323.000
5.2	Giá trị gia tăng	trđ	135.472	68.769	134.825	135.826	135.717	136.969	137.588
	- Khấu hao TSCĐ	trđ	24.808	12.574	24.808	25.300	25.500	26.000	26.000
	- Tiền lương	trđ	97.189	49.395	96.917	97.726	97.717	98.469	99.088
	+ Tiền lương SXKD	trđ	95.202	48.401	94.930	95.739	95.730	96.482	97.101
	+ Tiền lương người quản lý	trđ	1.987	994	1.987	1.987	1.987	1.987	1.987
	- BHXH, YT, TN, CĐ	trđ	13.475	6.800	13.100	12.800	12.500	12.500	12.500
6	Lợi nhuận	trđ	18.250	9.131	19.512	20.587	20.999	21.971	22.502
7	Các chỉ tiêu về LĐTL								
	- Đơn giá tiền	1000đ/ GTSX	201		201	201	201	201	201
	- Lao động bình quân	người	700		680	660	650	650	650
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ ng-th	11,570		11,877	12,339	12,528	12,624	12,704

VI. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính

Công ty hiện nay đang hoạt động với các ngành nghề kinh doanh chính mang lại doanh thu, việc làm bao gồm:

- Cung ứng xăng dầu
- Cung ứng vật tư
- Sản xuất dầu nhờn
- Bốc xếp
- Vận tải thủy
- Vận tải bộ
- May bảo hộ lao động

2. Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
2	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở	4102
5	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
6	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
7	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
10	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659 (Chính)
12	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
13	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
14	Đóng tàu và cầu kiện nổi	3011
15	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Bốc xếp hàng hóa	5224
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
19	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
20	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25	Quảng cáo	7310
26	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
27	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

STT	Tên ngành	Mã ngành
28	Bán buôn tổng hợp	4690
29	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
30	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
31	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32	Sửa chữa thiết bị điện	3314
33	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
34	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

3. Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh

Sự cần thiết: Các sản phẩm, dịch vụ chính đều có chiều hướng suy giảm như trên, nên giá trị sản xuất hằng năm của Công ty không có sự tăng trưởng mà chỉ duy trì ở mức trên 500 tỷ đồng/năm, quy mô sản xuất kinh doanh không có điều kiện mở rộng. Do đó, Công ty đứng trước yêu cầu phải nghiên cứu, tìm kiếm thị trường, mở thêm các ngành nghề mới để có điều kiện tăng trưởng sản xuất, tăng trưởng doanh thu, giá trị sản xuất, tạo việc làm cho người lao động và phát triển bền vững doanh nghiệp.

Sau khi nghiên cứu tính khả thi đối với một số ngành nghề mới trong điều kiện thực tế của Công ty, Công ty báo cáo và kính đề nghị Tập đoàn xem xét thông qua để Công ty được đăng ký bổ sung các ngành nghề sau.

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.	5210

Cơ sở pháp lý của đề xuất:

- Công ty cổ phần Vật tư - TKV là công ty cổ phần do TKV nắm giữ 51% vốn điều lệ, vì vậy cần có sự chấp thuận của TKV để người đại diện phần vốn biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Các ngành nghề Công ty đề xuất bổ sung dựa trên cơ sở doanh nghiệp được kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được TKV đồng ý Đề án cơ cấu lại, Công ty sẽ tiến hành triển khai các công việc sau đây.

(1) Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Đề án cơ cấu lại Công ty tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, dự kiến tổ chức ngày 20/6/2024.

(2) Làm thủ tục giải thể, đóng mã số thuế Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai, Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả và Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ theo quy định của pháp luật.

(3) Kiện toàn tổ chức bộ máy để Công ty cổ phần Vật tư - TKV hoạt động theo mô hình mới từ ngày 1/7/2024.

(4) Bố trí, sắp xếp cán bộ công nhân viên các phòng, phân xưởng phù hợp với mô hình mới.

(5) Ban hành Điều lệ, Quy định chức năng nhiệm vụ các phòng ban, phân xưởng, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty theo mô hình tổ chức quản lý mới.

(6) Lập báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản tại thời điểm 30/6/2024.

(7) Thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh về việc chấm dứt hoạt động của các xí nghiệp trực thuộc.

(8) Thực hiện các công tác khác theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÂN VỐN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đăng Phú